| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC** HÒA<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: **91**/2018/DS-ST
Ngày: 25-7-2018
*"V/v: T/c HĐ vay tài sản và HĐ góp hụi"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

2. Bà Trần Thị Đổi;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 349/2017/TLST-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc*: "Tranh chấp họp đồng góp hụi"* và "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Khả L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: khu 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Trúc M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: khu 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

*(Bà L có mặt, bà M có đề nghị vắng mặt )*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2018 và tại phiên tòa bà Lâm Khả L trình bày: Năm 2017, bà L có tham gia hai dây hụi do bà Trương Thị Trúc M làm thảo, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi khui ngày 10/6/2017 và mãn ngày 10/12/2018 gồm 19 hụi viên, loại hụi 3.000.000đồng/tháng, dây hụi này bà L tham gia 02 phần và bà L đã đóng 10 lần, tổng số tiền hai dây hụi là 60.000.000đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi khui ngày 15/01/2017 và mãn ngày 15/8/2018, gồm 20 hụi viên, loại hụi 3.000.000đồng/tháng, dây hụi này bà L tham gia 01 phần và bà L đã đóng 15 lần với tổng số tiền là 45.000.000đồng.

Tổng cộng hai dây hụi, bà M còn nợ bà L với số tiền là 105.000.000đồng.

Ngoài ra, bà L còn cho bà M mượn số tiền 30.000.000đồng.

Tổng số tiền hụi và tiền vay, bà M còn nợ bà L là 135.000.000đ. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà M trả một lần số tiền 135.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trương Thị Trúc M trình bày:

Bà Trương Thị Trúc M có trình bày trong bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 09/7/2018 như sau: Bà M thừa nhận năm 2017 bà L có tham gia góp nhiều dây hụi do bà M làm chủ thảo. Bà M thừa nhận số tiền hụi còn nợ bà L là 105.000.000đồng. Ngoài ra, bà M cũng thừa nhận có vay bà L 30.000.000đồng. Tổng cộng tiền hụi và tiền vay bà M còn nợ bà L là 135.000.000đồng. Nay trước yêu cầu của bà L thì bà M đồng ý trả số tiền hụi và tiền vay là 135.000.000đồng nhưng vì hoàn cảnh đang gặp khó khăn nên và M xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Vì bận công việc nên bà M có đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lâm Khả L giữ nguyên ý kiến trình bày; không cung cấp thêm chứng cứ; không có yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2018, nguyên đơn bà Lâm Khả L căn cứ vào các giấy ghi hụi và việc cho vay tiền để khởi kiện tranh chấp với bà Trương Thị Trúc M. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản"* việc thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 BLTTDS năm 2015.

*[2]. Về tố tụng:* Xét bà Trương Thị Trúc M có đề nghị xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M là phù hợp theo qui định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[3]*.Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Khả L: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L cho rằng năm 2017, bà L có tham gia nhiều dây hụi do M làm chủ thảo. Tổng số tiền hụi bà L đã đóng cho bà M là 105.000.000đồng. Ngoài ra, bà L còn cho bà M vay số tiền 30.000.000đồng. Tổng số tiền hụi và tiền

vay bà M còn nợ bà L là 135.000.00đồng. Nay bà L yêu cầu bà M trả cho bà L một lần số tiền 135.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xem xét ý kiến trình bày của bà Trương Thị Trúc M tại biên bản hòa giải và bản tự khai ngày 09/7/2018 thì bà M thừa nhận năm 2017, bà L có tham gia góp hụi do bà M làm chủ thảo. Bà M cũng thừa nhận còn nợ tiền góp hụi của bà L 105.000.000đồng và thừa nhận có vay của bà L 30.000.000đ. Tổng số tiền hụi và tiền vay bà M còn nợ bà L là 135.000.000đồng. Bà M cho rằng đang gặp khó khăn, xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L khởi kiện có cung cấp các giấy ghi tiền đóng hụi có chữ ký của bà M và việc cho vay tiền nhiều lần được bà M thừa nhận, chứng cứ này phù hợp với việc bà M thừa nhận còn nợ tiền hụi và tiền vay của chị bà Trương Thị Trúc M tại biên bản hòa giải, bản tự khai ngày 09/7/2018, nội dung thể hiện bà M còn nợ bà L số tiền hụi và tiền vay là 135.000.000đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà Lâm Khả L có tham gia góp hụi do bà Trương Thị Trúc M làm chủ thảo và cho bà L vay tiền, tổng số tiền bà M còn nợ bà L là 135.000.000đồng. Xét ý kiến của bà M cho rằng vì hoàn cảnh gặp khó khăn xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng không được bà L chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Từ đó, xét bà L khởi kiện yêu cầu bà M trả một lần số tiền 135.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại các Điều 280, Điều 471, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*[4].Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án buộc bà Trương Thị Trúc M phải nộp án phí DSST sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 BLTTDS năm 2015.

Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 BLDS năm 2015;

**Tuyên Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Khả L về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản"* đối với bà Trương Thị Trúc M.

2. Buộc bà Trương Thị Trúc M phải trả cho bà Lâm Khả L tổng số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản là 135.000.000đ (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được

thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí: Buộc bà Trương Thị Trúc M nộp 6.750.000đồng *(Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí DSST sung công quỹ Nhà nước. Bà Trương Thị Trúc M chưa nộp.

Hoàn lại cho bà Lâm Khả L số tiền 3.375.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002598 ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

**Nơi nhận:**
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khắc Linh Duy**